

Số: 1576/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa
liên thông tại Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tại Tờ trình số 08/TTr-KKT ngày 30/3/2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1044/TTr-SNV ngày 26/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả Quy chế đã được phê duyệt.

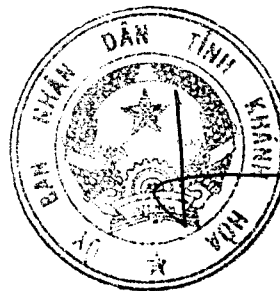
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. B

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02b);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Khánh Hòa;
- Cổng thông tin CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

QUY CHẾ

**Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông
tại Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 06/6/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện

1. Quy chế này quy định cụ thể về trách nhiệm, trình tự các bước công việc, thời hạn xử lý, cơ chế phối hợp luân chuyển, giải quyết hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư ngoài ngân sách theo cơ chế một cửa liên thông do Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (sau đây gọi là Ban Quản lý) chủ trì tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả với các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị liên quan) tham gia phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông do Ban Quản lý chủ trì tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả.

Điều 2. Thời hạn giải quyết hồ sơ và cơ chế phối hợp

1. Thời hạn giải quyết của từng thủ tục hành chính tại Quy chế này là thời hạn tối đa theo ngày làm việc, tính từ lúc cá nhân, tổ chức nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, không bao gồm thời gian cá nhân, tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính, bổ sung hồ sơ.

2. Các cơ quan, đơn vị được quy định tại Điều 1 của Quy chế này có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình giải quyết hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

Nếu cơ quan, đơn vị phối hợp không trả lời đúng thời hạn thì Ban Quản lý được quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định và cơ quan, đơn vị phối hợp phải chịu trách nhiệm về nội dung thuộc trách nhiệm của mình. Nếu kết quả phối hợp là kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm xem xét, giải quyết, gửi kết quả cho Ban Quản lý trong thời hạn quy định.

Chương II

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Điều 3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ

chính và 03 bộ hồ sơ photocopy:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

e) Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi là Hợp đồng BCC) đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: 17 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	02 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	05 ngày

Điều 4. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh

năng lực tài chính của nhà đầu tư;

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT); trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

e) Giải trình về sử dụng công nghệ đối với các dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Đầu tư gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy chế công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: 37 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	15 ngày
- Ban Quản lý tổng hợp, lập báo cáo thẩm định gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày
- Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư	07 ngày
- Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	05 ngày

Điều 5. Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền UBND tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh

năng lực tài chính của nhà đầu tư;

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT); trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

e) Giải trình về sử dụng công nghệ đối với các dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy chế công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

g) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: 35 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	15 ngày
- Ban Quản lý tổng hợp, lập báo cáo thẩm định gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày
- Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư	07 ngày
- Ban Quản lý thông báo kết quả cho nhà đầu tư	03 ngày

Điều 6. Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy:

a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

b) Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

c) Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

d) Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh

năng lực tài chính của nhà đầu tư;

đ) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất (mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

e) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ: 17 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	02 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý quyết định chủ trương đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	05 ngày

Điều 7. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy:

a) Trường hợp điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng; mục tiêu, quy mô dự án đầu tư; vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có) và các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (nếu có):

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định pháp luật);

- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

b) Trường hợp thay đổi tên nhà đầu tư thuộc trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.7 ban hành kèm theo

Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

a) Trường hợp điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng; mục tiêu, quy mô dự án đầu tư; vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có) và các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (nếu có): 18 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	05 ngày

b) Trường hợp thay đổi tên nhà đầu tư thuộc trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư: 20 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày

lý	
- Ban Quản lý quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	07 ngày

Điều 8. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy:

a) Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có):

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định pháp luật);

- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư.

b) Trường hợp thay đổi tên nhà đầu tư khi chuyển nhượng dự án đầu tư:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

a) Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có): 26 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý tổng hợp, lập báo cáo thẩm định gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư	05 ngày
- Ban Quản lý quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	03 ngày

b) Trường hợp thay đổi tên nhà đầu tư trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư: 28 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý tổng hợp, lập báo cáo thẩm định gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày
- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư	05 ngày
- Ban Quản lý quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	03 ngày

Điều 9. Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm

quyền UBND tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện Giấy chứng nhận đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy:

a) Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có):

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản họp pháp khác theo quy định pháp luật);

- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có);

- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư.

b) Trường hợp thay đổi tên nhà đầu tư khi chuyển nhượng dự án đầu tư:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

a) Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có): 26 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý tổng hợp, lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư	05 ngày
- Ban Quản lý trả kết quả cho nhà đầu tư	03 ngày

b) Trường hợp thay đổi tên nhà đầu tư khi chuyển nhượng dự án đầu tư: 28 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý tổng hợp, lập báo cáo thẩm định gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày
- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư	05 ngày
- Ban Quản lý trả kết quả cho nhà đầu tư	03 ngày

Điều 10. Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đầu tư

1. Số lượng, thành phần, biểu mẫu hồ sơ: 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ chính và 03 bộ hồ sơ photocopy:

a) Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và

công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có):

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định pháp luật);

- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có);

- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư.

b) Trường hợp thay đổi tên nhà đầu tư khi chuyển nhượng dự án đầu tư:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (mẫu I.6 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng (mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT);

- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

2. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

a) Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có): 18 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi về Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	05 ngày

b) Trường hợp thay đổi tên nhà đầu tư khi chuyển nhượng dự án đầu tư: 20 ngày, trình tự giải quyết như sau:

- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan lấy ý kiến thẩm định	03 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Ban Quản lý	10 ngày
- Ban Quản lý quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	07 ngày

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Quản lý, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy chế để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan biết và thực hiện đúng quy định.

2. Tổ chức và chỉ đạo giải quyết hồ sơ bảo đảm đúng thời hạn đã phân định.

3. Căn cứ trách nhiệm và thời gian giải quyết đã được phân định trong Quy chế, khẩn trương cập nhật trên cơ sở dữ liệu Phần mềm một cửa điện tử để thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh, kiến nghị về Ban Quản lý, Sở Nội vụ để phối hợp giải quyết hoặc báo cáo UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh